

## QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

TRẦN KIM ĐÌNH

1. *Quốc sử quán* - cơ quan quốc gia biên soạn lịch sử dân tộc, được hình thành trong tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến. Sự ra đời của Quốc sử quán đánh dấu khẳng định sự hình thành về mặt tổ chức một cơ quan quốc gia chuyên ghi chép và soạn lịch sử dân tộc. Quốc sử quán quy tụ và tập hợp những nhà sử học tài ba của nước. Những tác phẩm sử học của Quốc sử quán tiêu biểu và đại diện cho dòng sử học thống của sử học phong kiến.

Theo tài liệu ngày nay chúng ta biết được, từ thế kỷ XIII dưới thời nhà Trần quan quốc gia biên soạn lịch sử đã được thành lập, lúc bấy giờ gọi là *Viện quốc sử*. 1272, Lê Văn Hưu (1230-1322) giữ chức Giám tu Viện quốc sử đã biên soạn xong bộ *Việt sử ký* - bộ quốc sử đầu tiên của dân tộc ta. Viện quốc sử triều Lê với những đóng góp của những nhà sử học : Phan Phu Tiên (?) Ngô Sĩ Liên (?) Vũ Quỳnh (1452-1516) Tung (?) Phạm Công Trứ (1600-1675), Lê Hy (1646-1702) cùng nhiều công sự khác biên soạn bộ quốc sử của dân tộc ta với tên là: *Đại Việt sử ký toàn thư*. Bộ sử này được khắc in lần đầu tiên vào năm Chính Hòa 18 (1697). Thế kỷ XVIII, sử quán triều Lê đã soạn được bộ *Quốc sử tục biên* với sự tham gia của Ngô Thì Sĩ (1726-1780) Ninh (1743-?) Nguyễn Hoán (1713-1791) Vũ Miên (1718-1782) Lê Quý Đôn (1726-1784) Nhà sử học Lê Quý Đôn đã nhiều năm làm việc ở sử quán, ông đã viết nhiều tác phẩm đóng góp quan trọng cho sự phát triển của sử học Việt Nam thế kỷ XVIII. Sử quán Tây Sơn cũng đã soạn được bộ *Đại Việt sử ký tiền biên*, khắc in năm 1800, với sự đóng góp của Ngô Thì Nhậm (1746-1803). Ngoài việc soạn quốc sử, sử quán triều Lê còn soạn sử vương triều và những sách chuyên khảo khác.

2. Triều Nguyễn thành lập năm 1802 "là vương triều phong kiến cuối cùng được dựng lên bằng một cuộc chiến tranh phản cách mạng nhờ thế lực xâm lược của nước ngoài. Nhà Nguyễn củng cố nền thống trị bằng cách tăng cường chế độ chuyên chế. vua nhà Nguyễn không muốn cho một ai chia sẻ quyền hành hoặc lấn át uy quyền mình và mưu đồ thu thiên hạ vào vương quyền của một dòng họ" <sup>(1)</sup>. Mặc dù đã thống nhất đất nước, nhưng triều Nguyễn không củng cố được quốc gia thống nhất, không đoàn kết được toàn dân, và họ đã làm suy yếu tiềm lực của dân tộc. Do vậy, trước sự công xâm lược của đế quốc Pháp, chính quyền phong kiến Việt Nam đã không bảo vệ được độc lập chủ quyền đất nước. Đó là một bài học lịch sử của dân tộc ta ở thế kỷ XIX

Trong quá trình tăng cường củng cố chính quyền tập trung chuyên chế, vua quan Nguyễn rất quan tâm đến lịch sử. Đối với họ, lịch sử là một kho kinh nghiệm chính uý báu và phong phú. Đồng thời, lịch sử còn là phương tiện quan trọng để họ đề cao nghiệp của vương triều Nguyễn. Triều Nguyễn chỉ tồn tại trong một thời gian không song, nó đã được tiếp nhận nền văn hóa, văn minh của một quốc gia độc lập tự chủ chín trăm năm và thừa hưởng nhiều công trình lịch sử quý giá của các triều đại c để lại.

3. Năm Minh Mệnh thứ hai (1821) Quốc sử quán triều Nguyễn thành lập và bắt đầu soạn bộ *Đại Nam thực lục* - bộ lịch sử vương triều Nguyễn. Đến năm Thiệu Trị thứ (1841) sử quán tiếp tục được củng cố. Năm ấy, vua Thiệu Trị ra lệnh "Nay chuẩn ấy Quốc sử quán làm nơi soạn sử. Về số nhân viên từ Chánh, Phó Tổng tài, cho đến hức Toàn tu, Biên tu, Khảo hiệu, Đăng lục, Chuẩn giao cho đình thần hội đồng kén xung vào để làm. Các nhân viên định lấy vào, không cứ là quan trong kinh hay ngoài inh, người nào thực có tài năng về sử học, có thể làm nổi việc biên chép sử ấy, n cho được tiến cử" <sup>(2)</sup>. Cơ cấu nhân viên sử quán do Thiệu Trị lập ra năm 1841 gồm

2 Tổng tài

2 Phó Tổng tài

4 Toàn tu

8 Biên tu

4 Khảo hiệu

6 Đăng lục

4 Thu trưởng kiêm Biên sự

đó: Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn là Tổng tài, Nguyễn Trung Mậu và Phan Bá à Phó Tổng tài.

Sử quán thời Thiệu Trị chủ yếu soạn tiếp bộ *Đại Nam thực lục* và bắt đầu khác in từ 1844, đồng thời biên soạn bộ *Đại Nam liệt truyện* (bắt đầu soạn từ 1841).

Dưới thời Tự Đức (làm vua từ 1848 đến 1883), sử quán nhận nhiệm vụ quan trọng à biên soạn lại một bộ quốc sử. Ngày 15 tháng 12 năm Tự Đức thứ 8 (22.1.1886), Tự ra chỉ dụ như sau:

Đời nào khởi nghiệp tất phải có sử đời ấy. Nước Việt ta từ thời Hồng Bàng trở về đời Trần, đời Lê trở về trước, trong khoảng hơn mấy ngàn năm, chính trị hay dở, vật giời hay không giời, bờ cõi trong nước vẫn nguyên như cũ hay đời khác, chế độ chính hay đồ nát, sử cũ chép lại vẫn còn nhiều thiếu sót. . .

Vấn đây việc học quốc sử chưa ra mệnh lệnh bắt phải gia công nên học trò đọc sách làm văn chỉ biết có sử Trung Quốc, ít người đoái hoài đến sử nước nhà. Việc đời cũ mờ lấy gì làm kinh nghiệm cho việc đời nay?" <sup>(3)</sup>

Bộ quốc sử - *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, <sup>(4)</sup> được Sử quán triều

Nguyễn bắt đầu biên soạn năm 1856 và năm 1884 thì hoàn thành. Lúc bắt đầu biên soạn Quốc sử quán là Phan Thanh Giản và Phó Tổng tài là Phạm Huy. Tổng số người tham gia biên soạn bộ sách này là hơn 30 người (không kể 12 người chuyên làm việc chép lại).

Sử quán triều Tự Đức tiếp tục soạn bộ *Đại Nam thực lục* và còn soạn bộ sách lịch sử *Đại Nam nhất thống chí*. Sách này soạn xong năm 1882.

Về chế độ làm việc, lương bổng của nhân viên sử quán đời Tự Đức cũng được định rõ. *Sách Đại Nam thực lục* chép:

"Viên Chánh Tổng tài thỉnh thoảng đi lại xem xét, Phó Tổng tài mỗi ngày đến lần, đốc làm, từ Toàn tu trở xuống mỗi ngày hội làm. Buổi sáng từ giờ Mão đến giờ (từ 8-9 giờ đến 11-12 giờ - TKĐ). Buổi chiều từ giờ Mùi đến giờ Dậu (từ 1-2 giờ đến giờ - TKĐ), buổi tối chia phiên ứng trực. Châm chước cấp giấy mực bút của công tiện đủ dùng, tối đến dầu đốt đèn 8 đĩa, chiếu vuông chiếu dài mỗi thứ đều 6 đôi năm hai lần đổi, tủ hòm bàn ghế đóng cho đủ dùng. Phái 10 tên lính canh giữ. Lấy Quốc sử quán làm nơi chép bài. Do tòa khâm thiên giáo chọn ngày tốt bắt đầu việc" (5).

Về Quốc sử quán, sách *Đại Nam nhất thống chí* chép rằng "Quốc sử quán phân phòng Phú Văn, trong kinh thành. . . Năm Thiệu Trị thứ hai (1842) dựng thềm dây nhà tá, hữu, ngăn bằng tường gạch, để làm chỗ ở cho các viên tu thư tại quán. Tự Đức thứ hai (1849) lại dựng nhà đề ván in ở sau quán. Phía trước hữu sân quây giếng nước rất trong, ngọt, tương truyền là giếng cổ của xã Diển Phái" (6).

Đầu thế kỷ XX, sử quán các đời vua Thành Thái, Duy Tân. . . tiếp tục soạn và các tập tiếp theo của bộ *Đại Nam thực lục* và *Đại Nam liệt truyện*. Sử quán thời kỳ cũng soạn thêm một số bộ sách khác:

*Minh Mệnh chính yếu*. Sách này được sử quán các đời Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức biên soạn, xong chưa in. Sử quán đời Thành Thái soạn lại và khắc in năm 1908. Những người tham gia biên soạn lần cuối: Nguyễn Trọng Hiệp, Trương Quang Nguyễn Thuật, Hoàng Hữu Bình, Nguyễn Quán, Nguyễn Huệ Liên, Nguyễn Liên.

*Quốc triều sử toát yếu*, viết xong và in năm 1908. Với sự tham gia của: Cao Dục, Trần Đình Phong, Đặng Văn Thụy v.v. . .

*Đại Nam nhất thống chí*, in năm 1910 dưới triều vua Duy Tân.

4. Như vậy Quốc sử quán triều Nguyễn đã biên soạn được nhiều bộ sử có giá trị. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu tóm tắt nội dung và những nhận định khái quát về bước đầu nghiên cứu về Quốc sử quán triều Nguyễn. Việc phân tích đánh giá chi tiết, cùng với tư tưởng sử học và phương pháp biên soạn của các tác giả, cũng như những tác giả tiêu biểu chúng tôi sẽ trình bày trong một luận văn khác.

*Khâm định Việt sử thông giám cương mục* là bộ quốc sử cuối cùng được biên soạn dưới thời phong kiến. Nó ghi chép lịch sử dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến triều vua Tự Đức (1787-1789). Bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* in cuối thế kỷ XVII chép lịch sử

ta đến đời Lê Gia Tông (1672-1675). Bộ *Cương mục* chép thêm được 113 năm (từ 1675 đến 1789). *Cương mục* làm sau các bộ sử lớn của dân tộc ta, do vậy đã tập đại thành được nhiều tinh hoa của các sử gia đi trước và có một tập thể soạn giả đông đảo có điều kiện tham khảo, bổ sung thêm nhiều nguồn tư liệu mới.

*Đại Nam thực lục* là bộ sử về vương triều Nguyễn (kể cả thời các chúa Nguyễn từ thế kỷ XVI) nó được biên soạn trong suốt thời gian tồn tại của Quốc sử quán triều Nguyễn từ 1821 đến những năm đầu thế kỷ XX. Trong lịch sử sử học Việt Nam, đây là bộ thực lục về vương triều lớn nhất và với số người tham gia biên soạn đông đảo nhất.

*Đại Nam nhất thống chí* (do sử quán đời Tự Đức soạn). Sách ghi chép các tỉnh của nước ta từ Lạng Sơn đến Hà Tiên. Mỗi tỉnh được khảo sát với nhiều nội dung cụ thể về địa lý, khí hậu, nhân vật, phong tục v.v. . . Ở thời kỳ này còn có một số sách địa lý khác do nhiều tác gia soạn thảo, nhưng sách này là bộ địa lý học lịch sử đầy đủ nhất trong hệ thống các sách đã biên soạn trong thời kỳ phong kiến Việt Nam. (Sách *Đại Nam nhất thống chí* soạn dưới thời Duy Tân chỉ chép về các tỉnh Trung Kỳ).

*Đại Nam liệt truyện*: thể loại biên khảo về từng nhân vật ở mỗi đời vua (hậu phi, công tử, công chúa, chư hầu, chư thần. . .). Sách bắt đầu soạn từ năm 1841 và được sử quán biên soạn tiếp tục cho đến những năm đầu thế kỷ XX.

*Minh Mệnh chính yếu* và *Quốc triều sử toát yếu* là những bộ sách biên soạn lại từ tư liệu của *Đại Nam thực lục*, *Quốc triều sử toát yếu* là sách lược sử về triều Nguyễn, dùng học trò. Có thể coi đây là cuốn giáo trình lịch sử về vương triều Nguyễn, do quốc sử quán biên soạn.

Trên cơ sở những tác phẩm sử học đó, có thể nêu một số nhận xét khái quát về công việc của quốc sử quán triều Nguyễn như sau:

a) **Sử quán triều Nguyễn đã tập hợp một khối lượng tư liệu khá phong phú về lịch sử dân tộc và lịch sử vương triều.** Sử quán các triều Minh Mạng, Tự Đức đều được lệnh tập hợp và lưu giữ những tài liệu sử sách cũ. Đồng thời năm 1856, sử quán đã cho in lại tại Việt sử ký để làm tài liệu nghiên cứu ( ). Tiếp thu thành quả và kế thừa kho tư liệu quý báu của các sử gia đời trước, tham khảo thêm những bộ chính sử của Trung Quốc, sử quán triều Nguyễn đã hội tụ trong những công trình sử học của mình khối lượng tư liệu phong phú. Đó là một đóng góp quan trọng của những người tham gia xây dựng quốc sử quán triều Nguyễn.

b) **Tư tưởng sử học của sử quán triều Nguyễn:** Lịch sử là một tấm gương lớn. Việc viết sử là tấm gương cho mọi người từ vua quan đến dân chúng. Học quốc sử, tìm về cội nguồn của dân tộc để đúc rút kinh nghiệm, hiểu cũ để biết mới. Việc viết lịch sử là một việc quan trọng và cần thiết của triều đình phong kiến. Sử học đề cao tính thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức độc lập tự chủ.

c) **Phương pháp biên soạn:** sử quán triều Nguyễn vẫn tiếp tục truyền thống soạn sử theo thể *biên niên*. Trong bộ *Việt sử thông giám cương mục*, sách được soạn theo từng ngày (chép đại cương về sự việc) và chép chi tiết trong các mục. *Đại Nam thực lục*, ghi theo từng đời vua, mỗi đời vua chép thành một ký.

Lê Quý Đôn, thế kỷ XVIII, là nhà sử học Việt Nam đầu tiên chép sử theo thể *Ci truyện* (*Đại Việt thông sử*). Sử quán triều Nguyễn cũng soạn sách theo thể *chí* (*Đại Nam nhất thống chí*) và *truyện* (*Đại Nam liệt truyện*).

đ) Thế kỷ XIX, trên thế giới, nhiều ngành khoa học đã phát triển, trong đó có lịch sử, Sử quán triều Nguyễn, biên soạn lịch sử dân tộc và lịch sử vương triều theo phương pháp và quan điểm sử học phong kiến. Nếu đối tượng của sử học nhìn chung được hiểu là nghiên cứu toàn bộ đời sống xã hội của loài người, với mọi biểu hiện phức tạp đa dạng của nó, thì ở đây dưới ngòi bút của các sử gia phong kiến, lịch sử dân tộc trước hết và chủ yếu là sự thay đổi của các triều vua. Nội dung của lịch sử bị giới hạn, hẹp, một mặt nó thiếu vắng một mảng rất lớn của thực tế lịch sử: quần chúng nhân dân những người thực sự và chủ yếu đã làm nên lịch sử, mặt khác nó lại quá nhấn mạnh vào những sự kiện diễn biến trong cung đình, phủ chúa. Do những hạn chế của quan điểm sử học phong kiến, sử quán triều Nguyễn chưa đưa vào những tác phẩm của mình đầy những nội dung của lịch sử cũng như chưa thể vạch rõ bản chất và quá trình của lịch sử.

Trong các tác phẩm của mình, sử quán triều Nguyễn cũng còn phạm một số sai lầm trong cách đánh giá và trình bày một số sự kiện lịch sử. Nhà sử học Nguyễn Thế (1827-1894) trong quá trình khảo duyệt bộ *Cương mục* đã nêu ra nhiều vấn đề cần chỉnh sửa bổ sung. Sang đầu thế kỷ XX, nhà sử học Đặng Xuân Bảng (1828-1910) cũng nêu ra nhiều khiếm khuyết của sử quán triều Nguyễn.

Ở thời Nguyễn còn có nhiều tác phẩm sử học do cá nhân hoặc nhóm tác giả biên soạn. Những tác phẩm này góp phần quan trọng cho sự phát triển của nền sử học Việt Nam thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX, và bổ sung cho những tác phẩm của Quốc sử quán triều Nguyễn.

Tác giả và tác phẩm sử học của Quốc sử quán triều Nguyễn mang dấu ấn đậm nét của hệ ý thức phong kiến, đáng được ghi nhận là một thời kỳ phát triển trong toàn bộ nền sử học phong kiến Việt Nam.

## CHÚ THÍCH

1. *Lịch sử Việt Nam*. Nxb KHXH. HN. 1976. Tập 1, tr. 369.
2. *Đại Nam thực lục. Chính biên. Độ tam kỳ I*, Nxb KHXH. HN 1970. tr. 385.
3. *Việt sử thông giám cương mục tiền biên. Tập I*. Nxb. Văn Sử Địa HN. 1961. tr. 11.
4. *Khâm định: Việc trứ thuật sử sách đã được vua quyết định. Thông giám cương mục chung*.
5. *Đại Nam thực lục. Chính biên. Độ Tư Kỳ II*. Nxb KHXH. HN. 1973. tr. 207.
6. *Đại Nam nhất thống chí: Tập I*, Nxb KHXH. HN. 1969, tr. 48.